

THỜI KHÓA BIỂU KỲ I - KHÓA 2018 - NĂM HỌC 2020 - 2021

Mã viên chức (Kiểu chuỗi)	Mã môn học (Kiểu chuỗi)	Tên môn học	Nhóm /tổ (Kiểu)	Tổ TH (Kiểu)	Tên tổ hợp (Kiểu)	Mã lớp (Kiểu chuỗi)	Sĩ số trung bình	Số tiết (Kiểu số nguyên)	Thứ (Enum THU T	Tiết BD (Kiểu)	Mã phòng học	Mã tính chất phòng (Kiểu chuỗi)	TKB tuần 6	TKB tuần 7	TKB tuần 8	TKB tuần 9	TKB tuần 10	TKB tuần 11	TKB tuần 12	TKB tuần 13	TKB tuần 14	TKB tuần 15	TKB tuần 16	TKB tuần 17	TKB tuần 18	TKB tuần 19	TKB tuần 20	TKB tuần 21	TKB tuần 22	TKB tuần 23	Niên học học kỳ NHHK
MaNV	MaMH		Nhom To	ToTH	TenTo Hop	MaLop	SISoTKB	SoTiet	Thu	TietB D	MaPH	MaTCThong	TKBT 6	TKBT 7	TKBT 8	TKBT 9	TKBT 10	TKBT 11	TKBT 12	TKBT 13	TKBT 14	TKBT 15	TKBT 16	TKBT 17	TKBT 18	TKBT 19	TKBT 20	TKBT 21	TKBT 22	TKBT 23	
GVD02005	61GER33C1	Thực hành tiếng 3C1	01			1Đ-18	28	4	2	1	B-302	MAYCHIEU	x	x	x	x	x	x													20201
GVD02005	61GER33C1	Thực hành tiếng 3C1	01		01	1Đ-18	28	3	2	1	B-302	MAYCHIEU							x												20201
GVD02005	61GER33C1	Thực hành tiếng 3C1	01		02	1Đ-18	28	4	3	1	C-702	MAYCHIEU	x																		20201
	61GER33C1	Thực hành tiếng 3C1	01		03	1Đ-18	28	4	3	1	C-702	MAYCHIEU		x	x	x	x	x	x												20201
GVD02005	61GER33C1	Thực hành tiếng 3C1	01		04	1Đ-18	28	4	4	1	D3-203	MAYCHIEU	x	x	x	x	x														20201
GVD18017	61GER33C1	Thực hành tiếng 3C1	02			2Đ-18	28	4	2	1	B-403	MAYCHIEU	x	x	x	x	x	x													20201
GVD18017	61GER33C1	Thực hành tiếng 3C1	02		01	2Đ-18	28	3	2	1	B-403	MAYCHIEU							x												20201
GVD18017	61GER33C1	Thực hành tiếng 3C1	02		02	2Đ-18	28	4	3	1	C-704	MAYCHIEU	x	x	x	x	x	x	x												20201
	61GER33C1	Thực hành tiếng 3C1	02		03	2Đ-18	28	4	4	1	C-616	MAYCHIEU	x	x	x	x	x														20201
GVD10013	61GER33C1	Thực hành tiếng 3C1	03			3Đ-18	28	4	2	1	B-404B	MAYCHIEU	x	x	x	x															20201
	61GER33C1	Thực hành tiếng 3C1	03		01	3Đ-18	28	4	2	1	B-404B	MAYCHIEU					x	x													20201
GVD10013	61GER33C1	Thực hành tiếng 3C1	03		02	3Đ-18	28	3	2	1	B-404B	MAYCHIEU							x												20201
GVD10013	61GER33C1	Thực hành tiếng 3C1	03		03	3Đ-18	28	4	3	1	C-808	MAYCHIEU	x	x	x	x	x	x	x												20201
GVD10013	61GER33C1	Thực hành tiếng 3C1	03		04	3Đ-18	28	4	4	1	C-807	MAYCHIEU	x	x	x	x	x														20201
GVD08011	61GER33C1	Thực hành tiếng 3C1	04			4Đ-18	28	4	2	1	B-405	MAYCHIEU	x	x	x	x	x	x													20201
GVD08011	61GER33C1	Thực hành tiếng 3C1	04		01	4Đ-18	28	3	2	1	B-405	MAYCHIEU							x												20201
GVD08011	61GER33C1	Thực hành tiếng 3C1	04		02	4Đ-18	28	4	3	1	C-617C	MAYCHIEU	x	x	x	x	x	x	x												20201
GVD08011	61GER33C1	Thực hành tiếng 3C1	04		03	4Đ-18	28	4	4	1	B-305	MAYCHIEU	x	x	x	x	x														20201
GVD02005	61GER34C1	Thực hành tiếng 4C1	01			1Đ-18	28	4	2	1	B-302	MAYCHIEU								x	x	x	x	x	x						20201
GVD02005	61GER34C1	Thực hành tiếng 4C1	01		01	1Đ-18	28	3	2	1	B-302	MAYCHIEU														x					20201
GVD02005	61GER34C1	Thực hành tiếng 4C1	01		02	1Đ-18	28	4	3	1	C-702	MAYCHIEU										x	x	x	x	x					20201
	61GER34C1	Thực hành tiếng 4C1	01		03	1Đ-18	28	4	3	1	C-702	MAYCHIEU								x	x										20201
GVD02005	61GER34C1	Thực hành tiếng 4C1	01		04	1Đ-18	28	4	4	1	D3-203	MAYCHIEU								x	x	x	x	x							20201
GVD18017	61GER34C1	Thực hành tiếng 4C1	02			2Đ-18	28	4	2	1	B-403	MAYCHIEU								x	x	x	x	x	x						20201
GVD18017	61GER34C1	Thực hành tiếng 4C1	02		01	2Đ-18	28	3	2	1	B-403	MAYCHIEU														x					20201
GVD18017	61GER34C1	Thực hành tiếng 4C1	02		02	2Đ-18	28	4	3	1	C-704	MAYCHIEU								x	x	x	x	x	x	x					20201
GVD18017	61GER34C1	Thực hành tiếng 4C1	02		03	2Đ-18	28	4	4	1	C-616	MAYCHIEU								x	x	x	x	x							20201
GVD10013	61GER34C1	Thực hành tiếng 4C1	03			3Đ-18	28	4	2	1	B-404B	MAYCHIEU								x	x	x	x	x	x						20201
GVD10013	61GER34C1	Thực hành tiếng 4C1	03		01	3Đ-18	28	3	2	1	B-404B	MAYCHIEU														x					20201
GVD10013	61GER34C1	Thực hành tiếng 4C1	03		02	3Đ-18	28	4	3	1	C-808	MAYCHIEU								x	x	x	x	x	x	x					20201
GVD10013	61GER34C1	Thực hành tiếng 4C1	03		03	3Đ-18	28	4	4	1	C-807	MAYCHIEU								x	x	x	x	x							20201
GVD08011	61GER34C1	Thực hành tiếng 4C1	04			4Đ-18	28	4	2	1	B-405	MAYCHIEU								x	x	x	x	x	x						20201
GVD08011	61GER34C1	Thực hành tiếng 4C1	04		01	4Đ-18	28	3	2	1	B-405	MAYCHIEU														x					20201
GVD08011	61GER34C1	Thực hành tiếng 4C1	04		02	4Đ-18	28	4	3	1	C-617C	MAYCHIEU								x	x	x	x	x	x	x					20201

Mã viên chức (Kiểu chuỗi)	Mã môn học (Kiểu chuỗi)	Tên môn học	Nhóm /tổ (Kiểu)	Tổ TH (Kiểu)	Tên tổ hợp (Kiểu)	Mã lớp (Kiểu chuỗi)	Sĩ số trung bình	Số tiết (Kiểu số nguyên)	Thứ (Enum THU T	Tiết BD (Kiểu)	Mã phòng học	Mã tính chất phòng (Kiểu chuỗi)	TKB tuần 6	TKB tuần 7	TKB tuần 8	TKB tuần 9	TKB tuần 10	TKB tuần 11	TKB tuần 12	TKB tuần 13	TKB tuần 14	TKB tuần 15	TKB tuần 16	TKB tuần 17	TKB tuần 18	TKB tuần 19	TKB tuần 20	TKB tuần 21	TKB tuần 22	TKB tuần 23	Niên học kỳ
MaNV	MaMH		Nhom To	ToTH	TenTo Hop	MaLop	SiSoTKB	SoTiet	Thu	TietB D	MaPH	MaTCPHong	TKBT 6	TKBT 7	TKBT 8	TKBT 9	TKBT 10	TKBT 11	TKBT 12	TKBT 13	TKBT 14	TKBT 15	TKBT 16	TKBT 17	TKBT 18	TKBT 19	TKBT 20	TKBT 21	TKBT 22	TKBT 23	NHHK
GVD08011	61GER34C1	Thực hành tiếng 4C1	04		03	4Đ-18	28	4	4	1	B-305	MAYCHIEU								x	x	x	x	x							20201
GVD00004	61GER3ITI	Nhập môn Biên - Phiên dịch	01			1Đ-18	55	4	4	5	C809	MAYCHIEU					x	x	x	x	x	x	x								20201
GVD00004	61GER3ITI	Nhập môn Biên - Phiên dịch	01		01	1Đ-18	55	2	4	5	C809	MAYCHIEU												x							20201
GVD11014	61GER3ITM	Nhập môn Giảng dạy tiếng Đức	01			1Đ-18	65	4	2	5	C809	MAYCHIEU					x	x	x	x											20201
GVD04008	61GER3ITM	Nhập môn Giảng dạy tiếng Đức	01		01	1Đ-18	65	4	2	5	C809	MAYCHIEU									x	x	x								20201
GVD04008	61GER3ITM	Nhập môn Giảng dạy tiếng Đức	01		02	1Đ-18	65	2	2	5	C809	MAYCHIEU												x							20201
	61GER4LIT	Văn học Đức	01			1Đ-18	60	4	5	5	C809	BOMAYCHIEU	x	x	x	x	x	x	x												20201
	61GER4LIT	Văn học Đức	01		01	1Đ-18	60	2	5	5	C809	BOMAYCHIEU								x											20201
	61GER4LIT	Văn học Đức	02			2Đ-18	80	4	6	5	B502	BOMAYCHIEU	x	x	x	x	x	x	x												20201
	61GER4LIT	Văn học Đức	02		01	2Đ-18	80	2	6	5	B502	BOMAYCHIEU								x											20201

Trợ lý giáo vụ

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2020
Trưởng khoa

Ghi chú xin phòng: Các phòng lớn xin phòng có máy chiếu, micro, loa

